TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.

2. Ông Lê Kim Lịnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hoàng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990; HKTT: 284, ấp AQ, xã HAĐ, huyện LV, tỉnh ĐT; tạm trú: Số 196, ấp AN, xã MAHA, huyện LV, tỉnh ĐT; (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 284, ấp AQ, xã HAĐ, huyện LV, tỉnh ĐT; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị H là nguyên đơn trình bày:

Chị H và anh T có tổ chức đám cưới năm 2010 và đăng ký kết hôn năm 2011. Thời gian vợ chồng chung sống cũng thường cãi nhau vì anh T thường xuyên đi nhậu, về nhà thì vợ chồng cãi nhau. Chị H làm nghề hớt tóc, khách nhiều không về nhà nấu cơm được nên anh T nhiều lần đến tiệm tóc của chị H chửi mắng, có lần anh T còn làm cam kết hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn vậy, nhậu về là chửi suốt đêm. Chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống hơn 03 tháng nay. Cách đây hơn 01 tháng thì chị H đi uống cà phê với mấy cháu, trời mưa nên gửi con nhà cô giữ, chị H chạy về quán có khách chờ hớt tóc. Anh T tìm đến quán chửi mắng, lấy dao cắt cổ chị H nhưng mẹ chị H can ngăn. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T vì anh T nói chỉ vì 02 con nên không muốn ly hôn chứ không phải vì thương vợ.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thái T, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 15/11/2015, hiện đang sống với chị H, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh T là bị đơn trình bày:

Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, anh T chửi chị H vì cha anh T bị bệnh, nhưng chị H không gọi điện hỏi thăm, nên anh T thấy thương cha nên có chửi chị H là phận dâu con mà không biết gọi hỏi thăm cha. Cách đây hơn 01 tháng vì chị H đi uống cà phê với mấy người cháu vợ, gửi con cho cô giữ, chị H lo đi làm tóc cho khách ngoài tiệm mà không lo cơm nước cho con tới hơn 14 giờ, hôm đó anh T đi đám giỗ ông cóc nên không lo cho con được. Anh T về tới thấy 02 con không có cơm ăn nên có đi ra tiệm tóc chửi chị H, vợ chồng cãi nhau nên anh T lấy cây dao cắt thịt bên nhà mẹ vợ ra, vì tức quá nên hăm dọa đòi cắt cổ chị H thì mẹ vợ can ngăn. Anh T vì 02 con, muốn 02 con có đầy đủ cha mẹ, còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn. Vì lúc cãi nhau nóng giận nên anh T có nói là sống chung không tình nghĩa thì sống chung làm gì, chủ yếu là vì 02 con. Nay anh T đã nói hết lời muốn vợ chồng hàn gắn cùng lo cho con, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh T cũng không biết làm sao. Anh T cũng biết mình đã sai nên hứa sẽ khắc phục.

Về nuôi con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu anh T về năn nỉ chị H không chịu hàn gắn thì anh T đồng ý giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Con chung để chị H tiếp tục nuôi, không xem xét cấp dưỡng. Tài sản, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh T đang sinh sống tại huyện LV nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện LV, theo quy định tại Điều 28; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị H và anh T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống có 02 con chung, lẽ ra cả hai phải biết trân trọng hạnh phúc gia đình để cùng nhau lo cho con. Nhưng chị H và anh T không làm được điều đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, khi có mâu thuẫn anh T đã dùng cách giải quyết bằng hành vi bạo lực là hành hung chị H. Hành vi này của anh T là bạo lực gia đình mà pháp luật không cho phép. Chị H không chịu được cách cư xử của anh T nên đem hai con về nhà ngoại sống.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy hôn nhân giữa chị Hồng và anh Thuận đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng là có căn cứ. Đề nghị của Kiểm sát viên cho ly hôn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình sống chung, chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thái T, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 15/11/2015, hiện đang sống với chị H, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng thống nhất.

Sự thỏa thuận này là phù hợp nên chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải nộp án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H. Cho chị Nguyễn Thị Thúy H ly hôn với anh Nguyễn Thái T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thái T, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 15/11/2015, hiện đang sống với chị H, cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2018/0006153 ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã MAHA,
huyện LV, tỉnh ĐT,
(giấy CNKH số 80 ngày 09/8/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên